

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN BÌNH DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 475/BVBD-TTB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Bình Dân có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất Xét Nghiệm năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Bình Dân.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Phòng Vật tư - Thiết bị y tế - Bệnh viện Bình Dân.
 - Địa chỉ: Số 371, Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3.
 - Ds. Nguyễn Quang Thái – Điện thoại nội bộ: (0283).832.7714.
 - Địa chỉ email: p.vttbyt.bvbd@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Đề nghị Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam gửi bản giấy báo giá có đóng dấu và gửi kèm theo bảng mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá. Đồng thời gửi thông tin về kết quả trúng thầu (Quyết định trúng thầu/Thông báo trúng thầu/Thư chấp thuận/Hợp đồng) có sao y chứng thực hoặc sao y công ty về địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Bệnh viện Bình Dân, địa chỉ: Số 371, Đường Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh và gửi File Excel báo giá đến địa chỉ email: phongvtyttbbvbd@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 8 giờ 00 phút ngày 06 tháng 06 năm 2024 đến trước 15 giờ 00 phút ngày 17 tháng 06 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90, kể từ ngày kết thúc nhận báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất Xét nghiệm năm 2024: *Chi tiết Phụ lục 01 đính kèm.*
2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Bình Dân - Địa chỉ: Số 371, Đường Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh.
3. Biểu mẫu báo giá: Nhà thầu báo giá theo mẫu tại *Phụ lục 2 đính kèm.*

Trân trọng ./.

Nơi nhận

- Như trên

- Lưu: VT-TBYT



PHỤ LỤC 01

DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ - HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM NĂM 2024

(Đính kèm Yêu cầu Báo giá ngày 04 tháng 06 năm 2024)

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Hoá chất, vật tư sử dụng cho Khoa Xét Nghiệm				
1. Hóa chất, vật tư sử dụng trên máy xét nghiệm sinh hóa miễn dịch tự động				
1	Định lượng PCT	Thành phần: R1a: Các hạt thuận từ Dynabeads phủ kháng thể đơn dòng ở chuột kháng procalcitonin người trong dung dịch đệm TRIS có chất hoạt tính bề mặt, protein (bò), natri azit và ProClin 300. R1b: Natri Hydroxit. R1c: Dung dịch đệm MOPS có chất hoạt tính bề mặt và protein (bò, chuột), natri azit và ProClin 300. R1d: Liên hợp photphataza kiểm tái tổ hợp kháng procalcitonin ở chuột trong dung dịch đệm MOPS có chất hoạt tính bề mặt và protein (bò, chuột, tái tổ hợp), natri azit và ProClin 300. Phương pháp xét nghiệm: miễn dịch enzym hai bước liên tiếp ("sandwich")	Test	3.600
2	Chất chuẩn PCT	Thành phần: S0 Dung dịch đệm HEPES đông khô có protein (bò), natri azit và ProClin 300. S1,S2,S3,S4,S5, S6: Procalcitonin tái tổ hợp ở người với các mức xấp xỉ lần lượt là 0,8, 5, 10, 25, 50 và 100 ng/mL (µg/L) trong dung dịch đệm HEPES đông khô có protein (bò), natri azit và ProClin 300	ml	84
3	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm miễn dịch mức 1 (có giá trị cho cả các xét nghiệm chỉ tố khối u)	Chất kiểm chứng dạng lỏng, được chuẩn bị từ huyết thanh người. Các mức nồng độ của các chất phân tích được điều chỉnh với hóa chất tinh khiết và các chế phẩm từ mô/dịch cơ thể người.	ml	90
4	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm miễn dịch mức 2 (có giá trị cho cả các xét nghiệm chỉ tố khối u)	Chất kiểm chứng dạng lỏng, được chuẩn bị từ huyết thanh người. Các mức nồng độ của các chất phân tích được điều chỉnh với hóa chất tinh khiết và các chế phẩm từ mô/dịch cơ thể người.	ml	90
5	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm miễn dịch mức 3 (có giá trị cho cả các xét nghiệm chỉ tố khối u)	Chất kiểm chứng dạng lỏng, được chuẩn bị từ huyết thanh người. Các mức nồng độ của các chất phân tích được điều chỉnh với hóa chất tinh khiết và các chế phẩm từ mô/dịch cơ thể người.	ml	90
2. Hóa chất, vật tư sử dụng trên máy xét nghiệm Đông máu				
6	Dung dịch tẩy rửa để vệ sinh kim hút cho máy xét nghiệm đông máu tự động hoàn toàn.	Thành phần: Sodium hypochlorite 1.0% (nồng độ clo hoạt tính) Sau khi mở nắp, sản phẩm sẽ ổn định trong 3 tháng ở nhiệt độ 2-35 độ C.	lít	48
7	Dung dịch rửa cho máy xét nghiệm đông máu hoàn toàn tự động.	Thành phần: Hydrochloric acid 0.16%, Chất hoạt động bề mặt không ion hóa 0.50% Sản phẩm ổn định trong vòng 2 tháng sau khi mở nắp	lít	60
Hoá chất, vật tư sử dụng cho Khoa Giải Phẫu Bệnh				
Hóa chất, vật tư sử dụng trên máy nhuộm hóa mô miễn dịch tự động				
8	Kháng thể đơn dòng CD 68	Kháng thể đơn dòng CD68, dùng cho chẩn đoán hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán mô bệnh học, được đóng gói trong ống phân phối dạng pha sẵn.	Test	50
9	Kháng thể đơn dòng CD138	Kháng thể đơn dòng CD138, dùng cho chẩn đoán hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán mô bệnh học, được đóng gói trong ống phân phối dạng pha sẵn.	Test	50
10	Kháng thể đơn dòng CD 99	Kháng thể đơn dòng CD99, dùng cho chẩn đoán hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán mô bệnh học, được đóng gói trong ống phân phối dạng pha sẵn.	Test	50

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
11	Kháng thể đơn dòng Thyroglobulin	Kháng thể đơn dòng Thyroglobulin, dùng cho chẩn đoán hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán mô bệnh học, được đóng gói trong ống phân phối dạng pha sẵn.	Test	50
12	Kháng thể đơn dòng Glypican 3	Kháng thể đơn dòng Glypican 3, dùng cho chẩn đoán hóa mô miễn dịch trong chẩn đoán mô bệnh học, được đóng gói trong ống phân phối dạng pha sẵn.	Test	50
Hoá chất, vật tư sử dụng cho Khoa Nam Học				
1. Xét nghiệm đột biến gen EGFR, KRAS, NRAS, BRAF				
13	Hóa chất tách chiết và tinh sạch DNA bộ gen người từ mẫu mô FFPE	Bộ kit tách chiết và tinh sạch DNA bộ gen người từ mẫu mô FFPE Đạt IVD.	Test	396
14	Hóa chất tách chiết và tinh sạch cfDNA từ mẫu huyết tương	Hóa chất tách chiết DNA tự do ngoại bào (cfDNA) từ mẫu huyết tương. Đạt IVD.	Test	204
15	Hóa chất đánh giá chất lượng DNA từ mẫu mô FFPE	Hóa chất đánh giá chất lượng DNA từ mẫu mô FFPE bằng kỹ thuật realtime PCR. Đạt IVD.	Test	60
16	Bộ xét nghiệm đột biến EGFR bằng kỹ thuật realtime PCR dùng cho mẫu mô FFPE.	Bộ xét nghiệm đột biến EGFR trên DNA bộ gen người tách chiết từ mẫu mô FFPE ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ Dùng kỹ thuật realtime PCR phát hiện đột biến trên exon 18, 19, 20 và 21 của gen EGFR Có chứng nội nội sinh. Đạt IVD.	Test	300
17	Bộ xét nghiệm đột biến EGFR bằng kỹ thuật realtime PCR dùng cho mẫu huyết tương.	Bộ xét nghiệm đột biến EGFR trên DNA tự do ngoại bào (cfDNA) tách chiết từ mẫu huyết tương ở bệnh nhân ung thư phổi không tế bào nhỏ Dùng kỹ thuật realtime PCR phát hiện đột biến trên exon 18, 19, 20 và 21 trên gen EGFR Có chứng nội nội sinh. Đạt IVD.	Test	120
18	Bộ xét nghiệm các gen đột biến ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng trên mẫu mô FFPE.	Bộ xét nghiệm đột biến trên 4 gen KRAS, NRAS, BRAF và PIK3CA trên DNA bộ gen tách chiết từ mẫu mô FFPE ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng Dùng kỹ thuật Realtime PCR phát hiện đột biến trên các codon 12, 13, 59, 61, 117, 146 của gen KRAS và NRAS, đột biến trên codon 600 (tối thiểu V600E) của gen BRAF, đột biến trên codon 542, 545, 1047 của gen PIK3CA. Có chứng nội nội sinh Đạt IVD	Test	300
19	Bộ xét nghiệm đột biến RAS bằng kỹ thuật realtime PCR dùng cho mẫu mô FFPE.	Bộ xét nghiệm đột biến KRAS và NRAS trên DNA bộ gen tách chiết từ mẫu mô FFPE ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng Dùng kỹ thuật realtime PCR phát hiện đột biến trên các codon 12, 13, 59, 61, 117, 146 của gen KRAS và NRAS Có chứng nội nội sinh Đạt IVD	Test	300
20	Bộ xét nghiệm đột biến KRAS bằng kỹ thuật realtime PCR dùng cho mẫu mô FFPE.	Bộ xét nghiệm đột biến KRAS trên DNA bộ gen tách chiết từ mẫu mô FFPE ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng Dùng kỹ thuật realtime PCR phát hiện đột biến trên các codon 12, 13, 59, 61, 117, 146 của gen KRAS Có chứng nội nội sinh Đạt IVD	Test	300
21	Bộ xét nghiệm đột biến NRAS bằng kỹ thuật realtime PCR dùng cho mẫu mô FFPE.	Bộ xét nghiệm đột biến NRAS trên DNA bộ gen tách chiết từ mẫu mô FFPE ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng Dùng kỹ thuật realtime PCR phát hiện đột biến trên các codon 12, 13, 59, 61, 117, 146 của gen NRAS Có chứng nội nội sinh Đạt IVD	Test	300

STT	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm	Tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
22	Bộ xét nghiệm đột biến BRAF bằng kỹ thuật realtime PCR dùng cho mẫu mô FFPE.	Bộ xét nghiệm đột biến BRAF trên DNA bộ gen tách chiết từ mẫu mô FFPE ở bệnh nhân ung thư đại trực tràng Dùng kỹ thuật realtime PCR phát hiện đột biến codon 600 (tối thiểu V600E) Có chứng nội nội sinh Đạt IVD	Test	300
2. Xét nghiệm HPV Genotype Realtime PCR				
23	Hóa chất tách chiết và tinh sạch DNA virus từ mẫu mô tươi hoặc mô đông lạnh	Hóa chất tách chiết và tinh sạch DNA virus từ mẫu mô tươi hoặc mô đông lạnh Đạt IVD	Test	1.200
24	Bộ kit phát hiện 40 genotype HPV	Bộ kit phát hiện 40 genotype HPV, xác định được từng genotype thuộc 20 genotype nhóm nguy cơ cao và 2 genotype nhóm nguy cơ thấp (6 và 11), sử dụng kỹ thuật realtime PCR Có chứng nội nội sinh Đạt IVD	Test	4.200
25	Bộ kit phát hiện 16 genotype HPV	Bộ kit phát hiện 16 genotype HPV, xác định được từng genotype thuộc 2 genotype nhóm nguy cơ cao (16, 18) và 2 genotype nhóm nguy cơ thấp (6 và 11), sử dụng kỹ thuật realtime PCR Có chứng nội nội sinh Đạt IVD	Test	1.800
26	Chổi phết tế bào cổ tử cung	Chổi phết tế bào cổ tử cung dùng để phát hiện HPV Dụng cụ lấy mẫu một lần, an toàn Đóng gói tiệt trùng từng cái	Cái	3.600
3. Xét nghiệm các gen gây ung thư tiền liệt tuyến và melanoma và Xét nghiệm giải trình tự gen				
27	Hóa chất chuẩn bị thư viện phát hiện đột biến gen BRCA1/BRCA2 bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới	Hóa chất chuẩn bị thư viện phát hiện đột biến thay đổi 1 hoặc một vài nucleotide, biến đổi số bản sao trên toàn bộ vùng mã hóa protein của gen BRCA1/BRCA2 từ mẫu máu hoặc mẫu mô FFPE, sử dụng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới. Vùng gen bao phủ 22.4 kb, toàn bộ gene BRCA1,2 bao gồm cả exon và intron, vùng điều hòa, UTR Số Amplicon: ≥ 160 Yêu cầu DNA đầu vào: < 30 ng Đạt IVD	Test	312
28	Hóa chất chuẩn bị thư viện phát hiện đột biến trên 84 gen liên quan tới ung thư mô đặc bằng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới	Hóa chất chuẩn bị thư viện phát hiện đột biến thay đổi 1 hoặc một vài nucleotide, biến đổi số bản sao trên 84 gen từ mẫu máu hoặc mẫu mô FFPE liên quan tới ung thư mô đặc, sử dụng kỹ thuật giải trình tự gen thế hệ mới. Đạt IVD	Test	156
29	Hóa chất vận hành máy giải trình tự gen MiseqDx (v3 Dx)	Hóa chất vận hành máy giải trình tự gen thế hệ mới trong chuẩn đoán Bao gồm: flow cell, đệm và khay hóa chất giải trình tự Số chu kỳ: 300 Dữ liệu đầu ra: ≥ 5Gb Số đoạn đọc: ≥ 15 triệu Đạt IVD	Kit	24
30	Strip 8-tube 0.2 mL, nắp vòm	Strip 8-tube 0.2 mL, nắp vòm, nắp liền tube, thành mỏng dùng cho phản ứng PCR Sạch Rnase, Dnase, DNA, chất ức chế phản ứng PCR và pyrogen	strip	336
31	Eppendorf 1.5ml, ít bấm dính	Tube ly tâm 1.5ml, trong suốt, ít bấm dính Tiệt trùng, sạch Rnase, Dnase, DNA, chất ức chế phản ứng PCR và không chứa pyrogen	Cái	600
32	Đầu tip lọc 10 uL, ít bấm dính	Đầu tip lọc 10 uL, ít bấm dính Tiệt trùng, sạch Rnase, Dnase, DNA, chất ức chế phản ứng PCR và pyrogen	Cái	6.912
33	Đầu tip lọc 100 uL, ít bấm dính	Đầu tip lọc 100 uL, ít bấm dính Tiệt trùng, sạch Rnase, Dnase, DNA, chất ức chế phản ứng PCR và pyrogen	Cái	11.520
34	Đầu tip lọc 200 uL, ít bấm dính	Đầu tip lọc 200 uL, ít bấm dính Tiệt trùng, sạch Rnase, Dnase, DNA, chất ức chế phản ứng PCR và pyrogen	Cái	4.608
35	Đầu tip lọc 1000 uL, ít bấm dính	Đầu tip lọc 1000 uL, ít bấm dính Tiệt trùng, sạch Rnase, Dnase, DNA, chất ức chế phản ứng PCR và pyrogen	Cái	2.304

Tên công ty:
Địa chỉ:
Số điện thoại:
Mail:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 02

BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Bình Dân

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Bình Dân, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm như sau:

1. Báo giá cho các Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm và dịch vụ liên quan

Stt	STT ⁽¹⁾	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm ⁽²⁾	Tên thương mại của Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm	Tính năng, thông số kỹ thuật ⁽³⁾	Đơn vị tính	Mã HS ⁽⁴⁾	Chủng loại (Model/ ký mã hiệu) ⁽⁵⁾	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng/ khối lượng ⁽⁶⁾	Đơn giá (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) (VND) ⁽⁷⁾	Ghi chú
1												
2												
3												
n									

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..... ngày tháng năm 2024

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽⁸⁾

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi STT theo đúng yêu cầu ghi tại cột "STT" Phụ lục 01.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm" Phụ lục 01.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể Tính năng, thông số kỹ thuật theo tài liệu liên quan của Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm

(5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm tương ứng với chủng loại Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm ghi tại cột "Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm".

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá báo giá cho từng Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm. Đơn giá ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Tên công ty:
Địa chỉ:
Số điện thoại:

BẢNG THÔNG TIN KẾT QUẢ TRÚNG THẦU

Stt	THÔNG TIN THEO PHỤ LỤC 01										THÔNG TIN HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ									
	STT theo Phụ lục 01	Danh mục Vật tư y tế - Hóa chất xét nghiệm	Đơn vị tính	Tên hàng hóa trúng thầu	Cấu hình tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Chung loại (model) / Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Tên nhà thầu trúng thầu	Số QP và ngày ban hành QP trúng thầu	Hình thức mua sắm	Đơn vị trúng thầu	Phân nhóm (nếu có)	Đơn giá trúng thầu (VNĐ)	Số lượng thầu	Thành tiêu trúng thầu	Số Hợp đồng và Ngày ký Hợp đồng	
1	1	Định lượng PCT	Test	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	A	
2	24	Hóa chất tách chiết và tinh sạch cDNA từ mẫu huyết tương	Test	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	B	
3	BB	BB	BB	BB	BB	BB	BB	BB	BB	BB	BB	BB	BB	BB	BB	BB	
n	n																			

Ghi chú: Các thông tin về kết quả trúng thầu như Quyết định KOLCNT/Thông báo trúng thầu/Thư chấp thuận/Hợp đồng, quý công ty sao y và nộp cho Bệnh viện

..... ngày tháng năm 2024
Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

